

Số : 12 /2018/ĐHĐCĐ-CFC

Cam Ranh, ngày 31 tháng 3 năm 2018

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG KỶ HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

(Kỳ họp thứ XVIII - ngày 31 tháng 3 năm 2018)

Thực hiện Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty cổ phần Cafico Việt Nam, Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành kỳ họp thường niên năm 2018 vào lúc 8 giờ, ngày 31 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở chính của Công ty, địa chỉ: số 35 đường Nguyễn Trọng Kỳ, phường Cam Linh, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

Cổ đông và người đại diện được ủy quyền dự kỳ họp có mặt 31 người, đại diện cho 1.478.020 cổ phần, đạt tỷ lệ 66,10 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Kỳ họp đã tiến hành đúng quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

Kỳ họp thường niên năm 2018 đã tiến hành các nội dung theo chương trình đã thông báo cho cổ đông và được thông qua Đại hội đồng.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Nhất trí thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2017, Kế hoạch năm 2018, bao gồm các chỉ tiêu chủ yếu sau:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017:

- Tổng doanh thu :	120.499.588.620 đồng;
- Giá trị kim ngạch xuất, nhập khẩu:	6.757.654 USD;
- Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN:	1.911.095.271 đồng;
- Lợi nhuận sau thuế TNDN:	1.575.022.781 đồng.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

- Tổng doanh thu :	140 tỷ đồng;
- Giá trị kim ngạch xuất, nhập khẩu:	7,7 triệu USD;
- Lợi nhuận (trước thuế TNDN):	5 tỷ đồng;
- Cổ tức :	10 % vốn điều lệ.

Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua 100 % tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ tại kỳ họp.

Điều 2: Nhất trí thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán.



Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua 100 % tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ tại kỳ họp.

Điều 3: Nhất trí thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017.

Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua 100 % tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ tại kỳ họp.

Điều 4: Nhất trí thông qua toàn văn Quy chế quản trị nội bộ công ty, gồm có 9 Chương, 39 Điều, đã được Hội đồng quản trị đệ trình Đại hội đồng cổ đông.

Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua 100 % tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ tại kỳ họp.

Điều 5: Nhất trí thông qua nội dung thay đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 3 của Điều lệ công ty về ngành nghề kinh doanh theo đề nghị của Hội đồng quản trị tại Tờ trình số 04/2018/HĐQT-CFC, ngày 28/2/2018.

Khoản 1, Điều 3 Điều lệ công ty:

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của công ty:

a. Chế biến và kinh doanh thủy sản các loại;

b. Sản xuất và kinh doanh nước đá;

c. Kinh doanh các loại vật tư, nhiên liệu phục vụ đánh bắt, nuôi trồng và chế biến thủy sản;

d. Kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn và nhà hàng;

e. Lắp đặt các công trình điện lạnh công nghiệp và dân dụng;

f. Kinh doanh đa ngành nghề theo quy định của pháp luật.

Sửa đổi như sau:

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của công ty

1. Ngành nghề kinh doanh của công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
2	Bán buôn thực phẩm <i>Chi tiết: Bán buôn thủy sản</i>	4632
3	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
4	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá. <i>Chi tiết: Sản xuất nước đá</i>	3530
5	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
6	Bán buôn đồ uống	4633

7	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác	5610
8	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
9	Đại lý du lịch	7911
10	Điều hành tua du lịch	7912
11	Lắp đặt hệ thống điện	4321
12	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
13	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
14	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua 100 % tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ tại kỳ họp.

Điều 6: Nhất trí thông qua mức chi trả cổ tức năm 2017 theo đề nghị của Hội đồng quản trị tại Tờ trình số 05/HĐQT-CFC, ngày 28/02/2018, với mức cổ tức chi trả: 5% mệnh giá. Công ty đã thực hiện chi trả đợt 1 là 5% mệnh giá vào tháng 12/2017.

Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua 100 % tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ tại kỳ họp.

Điều 7: Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông, kỳ họp thường niên năm 2018 nhất trí thông qua toàn văn với số phiếu biểu quyết 100% tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ tại kỳ họp; có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 03 năm 2018.

Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc công ty, chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của mình phù hợp với Điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAFICO VIỆT NAM
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi nhận:
Như điều 7;
Lưu: VP/HĐQT



NGUYỄN QUANG TUYẾN

BIÊN BẢN

KỶ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

(KỶ HỌP THỨ XVIII - NGÀY 31. 3. 2018)

Kỳ họp thường niên năm 2018 Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cafico Việt Nam đã khai mạc lúc 8 giờ 00 ngày 31.03.2018, tại trụ sở chính Công ty (Địa chỉ: số 35 đường Nguyễn Trọng Kỳ, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa).

I/ NGHI THỨC:

1, Sau phần tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần dự họp, Ban tổ chức kỳ họp báo cáo danh sách cổ đông dự họp :

Cổ đông và người đại diện được ủy quyền dự họp có mặt 31 người, tương ứng với 1.478.020 cổ phần, chiếm tỷ lệ 66.10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Theo quy định của pháp luật, tỷ lệ trên đủ điều kiện để kỳ họp tiến hành.

2, Ban tổ chức thông báo chương trình nghị sự kỳ họp (đã thông báo trước cho cổ đông và không có đề nghị thay đổi), cụ thể như sau:

- Báo cáo của HĐQT về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017 - Kế hoạch năm 2018;
- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017;
- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết;
- Thông qua Quy chế quản trị nội bộ – Thảo luận và quyết nghị.
- Thông qua Tờ trình của HĐQT về thay đổi Khoản 1 Điều 3 của Điều lệ – Thảo luận và quyết nghị.
- Thông qua Tờ trình của HĐQT về mức chi trả cổ tức năm 2017– Thảo luận và quyết nghị.
- Thông qua Nghị quyết kỳ họp – Thảo luận và quyết nghị.
- Tổng kết, bế mạc.

3, Chủ trì kỳ họp: Ông : NGUYỄN QUANG TUYẾN, Chủ tịch Hội đồng quản trị (theo quy định của Điều lệ Công ty).

4, Thư ký kỳ họp: Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí cử thư ký kỳ họp :

Ông Ngô Nguyễn Trí Siêu, cổ đông công ty

Biểu quyết :

Đồng ý: 1.478.020 phiếu/ 1.478.020 phiếu biểu quyết tại kỳ họp - tỷ lệ: 100%.



Không đồng ý : không.

Ý kiến khác : không.

5, Bầu Ban kiểm phiếu kỳ họp: Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí cử Ban kiểm phiếu kỳ họp, gồm các ông bà sau:

- Ông Nguyễn Tiến Dũng, cổ đông công ty

- Bà Trịnh Thị Mỹ Lan, cổ đông công ty

- Ông Trần Văn Hước, cổ đông công ty

Biểu quyết :

Đồng ý: 1.478.020 phiếu/ 1.478.020 phiếu biểu quyết tại kỳ họp - tỷ lệ: 100%.

Không đồng ý : không.

Ý kiến khác : không.

II/ NỘI DUNG KỲ HỌP :

1/ Hội đồng quản trị báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính của công ty năm 2017 và kế hoạch năm 2018:

Ông Chủ tịch HĐQT trình bày báo cáo tình hình hoạt động SXKD của Công ty năm 2017 và phương hướng kế hoạch năm 2018, một số nội dung chủ yếu sau.

Khó khăn về nguyên liệu năm 2016 đã phần nào được giải quyết và giảm bớt thời gian thiếu việc cho năm 2017, tuy vậy Công ty vẫn phải đương đầu với sự cạnh tranh gay gắt và thiếu thốn về sản lượng thu mua kể cả trong và ngoài nước. Công ty đã tổ chức kịp thời, mua được một số lượng nguyên liệu trong nước ở các tỉnh Bắc Trung bộ. Nhờ đó tiến độ sản xuất các tháng đầu năm được cải thiện. Tuy nhiên, yếu tố nguyên liệu vẫn có nhiều khó khăn trong quá trình kinh doanh của đơn vị.

Máy móc thiết bị xuống cấp, tuy khấu hao giảm nhưng chi phí bảo dưỡng tăng làm cho hiệu quả thấp.

Về thị trường của Công ty, khách hàng chủ yếu là Nhật Bản. Năm 2017, sản lượng sản phẩm xuất cho Nhật Bản có hạn chế do chính sách bảo hộ sản xuất nội địa của chính phủ Nhật. Bên cạnh đó, một số doanh nghiệp thủy sản Việt Nam ở phía Bắc Trung bộ và miền Bắc với lợi thế về nguyên liệu đã cạnh tranh lớn với Công ty. Mặt khác, do sản xuất của Việt Nam 2016 khó khăn về nguyên liệu không đáp ứng nhu cầu tiêu thụ, các khách hàng Nhật đã vươn rộng một số thị trường cung cấp ở các nước Đông Nam Á và Trung Đông, Miến Điện, Thái Lan... cũng gây nhiều vấn đề khó khăn cho việc tiêu thụ hàng của Công ty năm 2017.

Giá trị đồng yên của Nhật giảm trong lúc giá thủy sản theo USD không thay đổi nhiều đã giảm sức mua của người dân Nhật. Việc tiêu dùng hạn chế, trong đó có sản phẩm thủy sản.

Về lao động, Công ty đã có các giải pháp để thu hút trở lại một số lao động có tay nghề.

Qua phân tích tình hình khó khăn, thuận lợi, các giải pháp chủ yếu trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017, ông Chủ tịch đã báo cáo kết quả đạt được các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2017:

- Tổng doanh thu: 120.499.588.620 VNĐ, đạt 73% kế hoạch.
- Giá trị kim ngạch XNK : 6,758 triệu USD, đạt 75,1% kế hoạch.
Trong đó Kim ngạch xuất khẩu: 4,958 triệu USD.
- Lợi nhuận trước thuế TNDN: 1.911.095.271 VNĐ.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN : 1.575.022.780 VNĐ.

Các giải pháp đã thực hiện trong năm 2017:

- Công tác tiếp thị và xúc tiến thương mại, cải tiến chính sách bán hàng kể cả thủy sản xuất khẩu và nước đá cây đã được đẩy mạnh.
- Đẩy mạnh tối đa công tác thu mua nguyên liệu từ các nguồn địa phương trong nước và nhập khẩu để phục vụ sản xuất.
- Từng bước thay thế một số máy móc thiết bị đã lạc hậu, xuống cấp và hoàn thiện đầu tư bổ sung năng lực sản xuất về máy móc thiết bị.
- Quan tâm chính sách tiền lương và các chế độ đối với người lao động.
- Huy động tiền nhàn rỗi để gửi tiết kiệm sinh lãi.

Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

Ông Chủ tịch thông qua Đại hội đồng cổ đông Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán và phân tích báo cáo thu nhập.

Với kết quả đạt được trong sản xuất kinh doanh, ông Chủ tịch đánh giá chung, trong tình hình rất khó khăn dẫn đến kết quả SXKD hạn chế là điều không mong muốn, nhưng đội ngũ lãnh đạo và quản lý cũng đã cố gắng bảo đảm các chính sách cho người lao động, giữ được lực lượng lành nghề và giữ được khách hàng, giữ vững thương hiệu sản phẩm, bảo toàn được vốn cho cổ đông.

Chỉ tiêu kế hoạch năm 2018:

Trên cơ sở phân tích các yếu tố chi phối quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT đề nghị chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 như sau :

- Tổng doanh thu : 140 tỷ VN đồng.
- Giá trị kim ngạch XNK : 7,7 triệu USD.
Trong đó Kim ngạch xuất khẩu : 5,7 triệu USD.
- Sản lượng thủy sản hàng hóa quy đổi : 1.700 Tấn.
- Sản lượng thủy sản sản xuất quy đổi: 1.700 Tấn.
- Sản lượng nước đá cây: 500.000 cây.

- Lợi nhuận trước thuế TNDN: 5 tỷ VNĐ.
- Cổ tức : 10% vốn điều lệ.

Các giải pháp đề ra cho năm 2018:

- Đẩy mạnh xúc tiến công tác thị trường, tập trung các khách hàng lớn ổn định, đồng thời đa dạng khách hàng tìm thêm thị trường tiêu thụ sản phẩm để chia sẻ rủi ro.
- Chú trọng chất lượng sản phẩm, đảm bảo theo yêu cầu thị trường.
- Sắp xếp và ổn định đầu ra cho sản phẩm nước đá.
- Tiếp tục tăng cường công tác thu mua nguyên liệu.
- Kiện toàn kỹ thuật hệ thống thiết bị, kho tàng, cơ sở vật chất, chú ý cải tiến công nghệ có cân nhắc tính hiệu quả.
- Tiếp tục thực hiện các chính sách bảo đảm việc làm và đời sống cho người lao động. Thực thi pháp luật về quản lý sử dụng lao động. Nâng cao các chính sách phúc lợi khi có điều kiện.

2. Ban kiểm soát báo cáo hoạt động năm 2017.

Ông Trưởng ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2017, gồm những nội dung chủ yếu sau:

Ban kiểm soát đã xác định các thuận lợi, khó khăn trong năm tài chính 2017 đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban kiểm soát thống nhất với nội dung báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty (đã được kiểm toán bởi Công ty AISC).

Qua thực hiện nhiệm vụ trong năm tài chính 2017, Ban kiểm soát có đánh giá:

Mọi hoạt động của Công ty thực hiện đúng điều lệ Công ty và đúng pháp luật.

Các quy chế được xây dựng và thực hiện bảo đảm hợp lệ, hợp pháp.

Các cơ sở SXKD của Công ty đã làm tốt việc mở sổ sách ghi chép, lưu trữ chứng từ đầy đủ, đúng qui định. Công tác quản lý định mức kinh tế, kỹ thuật, ý thức tiết kiệm vật tư, chi phí ở từng bộ phận trong Công ty được quan tâm.

Tổ chức tốt công tác kiểm kê, đánh giá tài sản cuối năm:

- Đối với vật tư, nhiên vật liệu, tài sản: số lượng sổ sách đúng với thực tế, mức dự trữ thấp nhất, bảo đảm chất lượng.

- Thành phẩm đông lạnh tồn kho: chất lượng đảm bảo, số lượng và giá trị sổ sách đúng thực tế, giá trị hạch toán hàng tồn kho hợp lý, bảo đảm an toàn khi tiêu thụ.

Trong công tác hạch toán kế toán: việc lưu giữ chứng từ và lập sổ sách hợp pháp, đúng qui định; việc tổng hợp các số liệu chi tiết, lên cân đối tài khoản đúng và chính xác; phân bổ chi phí, kết chuyển chi phí hợp lý đúng đối tượng; biểu mẫu báo cáo, báo cáo tài chính đúng qui định.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm 2017, Ban kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ các thông tin và các quyết định của HĐQT và của Công ty.

Đại hội đồng Cổ đông thảo luận và biểu quyết về kết quả SXKD năm 2017, Kế hoạch năm 2018, Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán và Báo cáo của Ban kiểm soát:

Đại hội đồng Cổ đông thảo luận và nhất trí với báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 2017, phương hướng và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018, báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán và báo cáo của Ban kiểm soát. Đại hội đồng cổ đông thống nhất biểu quyết từng nội dung cụ thể như sau:

- Nhất trí thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 .

Biểu quyết :

Đồng ý : 1.478.020 phiếu/ 1.478.020 phiếu (tỉ lệ 100%)

Không đồng ý : không.

Ý kiến khác : không

- Nhất trí thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 .

Biểu quyết :

Đồng ý : 1.478.020 phiếu/ 1.478.020 phiếu (tỉ lệ 100%)

Không đồng ý : không.

Ý kiến khác : không

- Nhất trí thông qua báo cáo tài chính của Công ty năm 2017 đã được kiểm toán.

Biểu quyết :

Đồng ý : 1.478.020 phiếu/ 1.478.020 phiếu (tỉ lệ 100%)

Không đồng ý : không.

Ý kiến khác : không

- Nhất trí thông qua báo cáo năm 2017 của Ban kiểm soát.

Biểu quyết :

Đồng ý : 1.478.020 phiếu/ 1.478.020 phiếu (tỉ lệ 100%)

Không đồng ý : không.

Ý kiến khác : không.

3. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty:

Tại Kỳ họp, sau khi được Hội đồng quản trị thông qua nội dung của Quy chế quản trị nội bộ công ty đã được thông qua HĐQT tại phiên họp ngày 27/2/2018,

Đại hội đồng Cổ đông đã thảo luận thông qua từng điều khoản của bản Quy chế nội bộ về quản trị công ty, và biểu quyết thông qua toàn văn và công nhận hiệu lực bản Quy chế nội bộ về quản trị công ty bao gồm 9 chương 39 điều.

Kết quả biểu quyết như sau:

Đồng ý : 1.478.020 phiếu/ 1.478.020 phiếu (tỉ lệ 100%)

Không đồng ý : không.

Ý kiến khác : không.

4. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về thay đổi nội dung Điều lệ công ty:

Đại diện Hội đồng quản trị đọc tờ trình số 04/2018/HĐQT-CFC ngày 28.02.2018 của HĐQT về việc đề nghị sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 3 Điều lệ Công ty về thay đổi danh mục ngành nghề kinh doanh cho phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế hoạt động của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thảo luận và tiến hành biểu quyết thông qua nội dung sau :

Nội dung Khoản 1 Điều 3 Điều lệ công ty:

“Điều 3. Mục tiêu hoạt động của công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của công ty:

a. Chế biến và kinh doanh thủy sản các loại;

b. Sản xuất và kinh doanh nước đá;

c. Kinh doanh các loại vật tư, nhiên liệu phục vụ đánh bắt, nuôi trồng và chế biến thủy sản;

d. Kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn và nhà hàng;

e. Lắp đặt các công trình điện lạnh công nghiệp và dân dụng;

f. Kinh doanh đa ngành nghề theo quy định của pháp luật.”

Được sửa đổi, bổ sung như sau:

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của công ty

1. Ngành nghề kinh doanh của công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
2	Bán buôn thực phẩm <i>Chi tiết: Bán buôn thủy sản</i>	4632
3	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
4	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không	3530

	khí và sản xuất nước đá. <i>Chi tiết: Sản xuất nước đá</i>	
5	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
6	Bán buôn đồ uống	4633
7	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác	5610
8	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
9	Đại lý du lịch	7911
10	Điều hành tua du lịch	7912
11	Lắp đặt hệ thống điện	4321
12	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
13	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
14	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

Biểu quyết:

Đồng ý : 1.478.020 phiếu/ 1.478.020 phiếu (tỉ lệ 100%)

Không đồng ý : không.

Ý kiến khác : không.

5. Phê chuẩn mức chi trả cổ tức năm 2017:

Đại diện HĐQT thông qua tờ trình số 05/2018/HĐQT-CFC ngày 28.02.2018 của HĐQT về việc đề nghị mức cổ tức chi trả năm 2017.

Đại hội đồng cổ đông thảo luận và đã thống nhất phê chuẩn mức cổ tức năm 2017 như sau :

- Mức cổ tức chi trả : **5%** mệnh giá, đã thực hiện đợt 1 ngày 28/12/2017.

Đại hội đồng biểu quyết :

Đồng ý : 1.478.020 phiếu/ 1.478.020 phiếu (tỉ lệ 100%)

Không đồng ý : không.

Ý kiến khác : không.

6. Thông qua nghị quyết kỳ họp :

Thư ký công ty thông qua Đại hội đồng cổ đông bản Dự thảo Nghị quyết kỳ họp.

Đại hội đồng cổ đông nghe, thảo luận và nhất trí biểu quyết toàn văn nội dung nghị quyết kỳ họp:

Biểu quyết :

Đồng ý : 1.478.020 phiếu/ 1.478.020 phiếu (tỉ lệ 100%)

Không đồng ý : không.

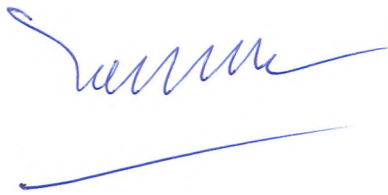
Ý kiến khác : không.

III/ BẾ MẠC :

Biên bản được thông qua tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông lúc 11 giờ 00 phút cùng ngày.

Ông chủ tịch Hội đồng quản trị, người chủ trì kỳ họp tổng kết bế mạc kỳ họp.

THƯ KÝ



Ngô Nguyễn Trí Siêu

CHỦ TRÌ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN QUANG TUYẾN



CÔNG TY CP CAFICO VIỆT NAM
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập _ Tự do _ Hạnh phúc

Số 02/2018/BKS-CFC

Cam Ranh, ngày 16 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Ban kiểm soát báo cáo tình hình hoạt động và kết quả làm việc trong năm 2017 với các nội dung sau :

Kết quả thẩm định tình hình hoạt động của Công ty năm 2017.

1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

_ Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định trong điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cafico Việt Nam, Ban kiểm soát đã xây dựng chương trình hoạt động định kỳ, thường xuyên nắm bắt tình hình thực tế hoạt động của các đơn vị SXKD thuộc Công ty. Hằng quý hoặc sáu tháng Ban kiểm soát đã tổ chức làm việc, xem xét các chứng từ sổ sách và họp tổng hợp kết quả thẩm định, đánh giá việc thực hiện các chủ trương, chính sách và công tác quản lý kế toán của Công ty một cách nghiêm túc, bảo đảm tính xác thực trong công tác thẩm tra.

_ Thu nhập của các thành viên Ban kiểm soát : Tổng mức thù lao của Ban kiểm soát 78 triệu /năm, bao gồm:

Trưởng ban kiểm soát : 30 triệu đồng / năm

Thành viên Ban kiểm soát : 24 triệu đồng / năm

_ HĐQT, Ban Giám đốc Công ty thường xuyên bàn bạc, thông báo với Ban kiểm soát các hoạt động SXKD của Công ty.

2. Tình hình hoạt động SXKD và tài chính của Công ty:

Hoạt động SXKD năm 2017 của Công ty có những khó khăn thuận lợi như sau:

Thuận lợi:

Công ty đã có những cải tiến hợp lý hóa sản xuất, tiết kiệm chi phí sản xuất.

Công nhân có ý thức tự giác trong tiết kiệm vật tư, năng lượng, tay nghề cao giảm được định mức tiêu hao nguyên liệu.

Sản phẩm của Công ty sản xuất và chế biến bảo đảm được các yêu cầu về sinh an toàn thực phẩm và chất lượng theo đơn đặt hàng, giữ vững được uy tín thương hiệu.

Hoạt động tài chính: Lãnh đạo Công ty linh hoạt trong điều hành hoạt động tài chính; sử dụng hợp lý nguồn vốn vay để phục vụ sản xuất, giải phóng nhanh hàng tồn kho, bán hàng nhanh để thu hồi nguồn vốn.

Khó khăn :

Năm 2017, tình hình thế giới và trong nước có nhiều yếu tố biến động làm tăng chi phí SX.

Về nguyên liệu sản xuất, sản lượng đánh bắt thủy hải sản trong nước và trên thế giới ngày càng giảm, trong đó có con mực. Nguồn nguyên liệu tại địa phương quá ít, mùa vụ không rõ ràng, cạnh tranh mua gay gắt. Hải sản có xu hướng tiêu thụ nội địa ngày càng mạnh đã ảnh hưởng rất nhiều đến số lượng và giá cả nguyên liệu. Năm 2017 sản lượng mua nguyên liệu trong nước 468 tấn, có cao hơn so với năm 2016 chỉ mua 195 tấn. Nguyên liệu nhập khẩu 464 tấn bằng 89% so với năm 2016. Nguồn nguyên liệu dự trữ đầu năm ít, tình hình nguyên liệu còn gặp rất nhiều khó khăn.

Về quản lý sử dụng lao động, số lượng lao động bình quân làm việc tăng hơn 5% so với năm 2016. Để giữ nguồn nhân lực, đặc biệt là công nhân có tay nghề, lãnh đạo Công ty đã duy trì chính sách hỗ trợ đơn giá sản phẩm cải thiện thu nhập cho người lao động. Tỷ lệ tiền lương trên doanh thu năm 2017 không tăng so với năm 2016 nhưng thu nhập tăng hơn là nhờ thời gian ngừng việc ít hơn. Tiền đóng BHXH cho người lao động liên tục tăng qua các năm theo mức lương tối thiểu vùng nhà nước quy định.

Giá vật tư, nhiên liệu, nguyên liệu trong nước, chi phí điện nước, chi phí vật tư đều tăng hơn so với năm 2016 đã tác động xấu đến hiệu quả kinh doanh.

Về thị trường: Hầu hết sản phẩm của Công ty được xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản. Giá xuất bán của các sản phẩm tăng chậm hơn biên độ tăng giá nguyên liệu do sự suy yếu của đồng Yen so với đồng Dollar Mỹ, những tháng cuối năm khách hàng giảm sản lượng tiêu thụ làm giảm đáng kể doanh thu và hiệu quả của đơn vị.

Đánh giá chung: Hoạt động SXKD của Công ty năm 2017 còn gặp rất nhiều khó khăn .

Kết quả sản xuất kinh doanh:

Ban kiểm soát thống nhất với nội dung báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty AISC với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

<i>STT</i>	<i>Chỉ tiêu thực hiện</i>	<i>Kết quả (VN đồng)</i>
1	Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	120.499.588.620
2	Các khoản giảm trừ	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	120.499.588.620
4	Khấu hao	2.074.913.478
5	Tổng chi phí sản xuất	117.703.694.212
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	720.980.930
7	Doanh thu hoạt động tài chính	673.981.961
8	Chi phí hoạt động tài chính	502.789.186
9	Lợi nhuận khác	1.018.921.566
10	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.911.095.271
11	Thuế thu nhập doanh nghiệp	336.072.491
12	Trích quỹ đầu tư phát triển	0
13	Trích quỹ dự trữ tài chính	0
14	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	0
15	Lãi các năm trước chưa phân phối	348.988.094
16	Quỹ cổ tức được trích năm nay	1.281.839.938
17	Quỹ cổ tức đầu năm	144.248.000
18	Lãi chưa phân phối Chuyển sang năm	642.147.536
19	Quỹ cổ tức đã chi trong năm	1.032.381.000
20	Số dư quỹ cổ tức cuối năm	393.706.938

Qua thực hiện nhiệm vụ trong năm tài chính 2017, Ban kiểm soát chúng tôi có nhận xét về công tác điều hành và quản lý như sau:

Mọi hoạt động của Công ty thực hiện đúng điều lệ Công ty và đúng pháp luật.

Các quy chế được xây dựng và thực hiện bảo đảm hợp lệ, hợp pháp.

Các cơ sở SXKD của Công ty đã làm tốt việc mở sổ sách ghi chép, lưu trữ chứng từ đầy đủ, đúng qui định. Công tác quản lý định mức kinh tế, kỹ thuật, ý thức tiết kiệm vật tư, chi phí ở từng bộ phận trong Công ty được quan tâm.

Tổ chức tốt công tác kiểm kê, đánh giá tài sản cuối năm:

- Đối với vật tư, nhiên vật liệu, tài sản: số lượng sổ sách đúng với thực tế, mức dự trữ thấp nhất, bảo đảm chất lượng.

- Thành phẩm đông lạnh tồn kho: chất lượng đảm bảo, số lượng và giá trị sổ sách đúng thực tế, giá trị hạch toán hàng tồn kho hợp lý, bảo đảm an toàn khi tiêu thụ.

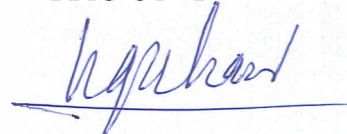
Trong công tác hạch toán kế toán: việc lưu giữ chứng từ và lập sổ sách hợp pháp, đúng qui định; việc tổng hợp các số liệu chi tiết, lên cân đối tài khoản đúng và chính xác; phân bổ chi phí, kết chuyển chi phí hợp lý đúng đối tượng; biểu mẫu báo cáo, báo cáo tài chính đúng qui định.

3. Đánh giá chung :

Năm 2017 là năm rất khó khăn đối với Công ty, kết quả sản xuất kinh doanh khả quan hơn so với năm 2016, HĐQT đã có những chủ trương đúng đắn trong điều hành, duy trì và phát huy được một số mặt trong công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh mang tính tiền đề cho hoạt động của năm kế hoạch tiếp theo, giữ vững uy tín thương hiệu của Công ty trên thị trường, đây là sự nỗ lực rất lớn của Lãnh đạo Cty và toàn thể CBCNV Công ty.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm 2017, Ban kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ các thông tin và các quyết định của HĐQT và của Công ty.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Nhân



CÔNG TY CỔ PHẦN CAFICO VIỆT NAM

**QUY CHẾ NỘI BỘ
VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

*Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
số 12/2018/ĐHĐCĐ-CFC, Ngày 31 tháng 3 năm 2018.*



MỤC LỤC

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG.....	4
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.....	4
Điều 2. Giải thích từ ngữ.....	4
CHƯƠNG II . TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI KỲ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	5
Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự kỳ họp Đại hội đồng cổ đông.....	5
Điều 4. Thông báo triệu tập kỳ họp Đại hội đồng cổ đông.....	6
Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự kỳ họp Đại hội đồng cổ đông.....	6
Điều 6. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết.....	6
Điều 7. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	7
Điều 8. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	8
Điều 9. Lập biên bản kỳ họp Đại hội đồng cổ đông.....	8
Điều 10. Công bố nghị quyết của kỳ họp Đại hội đồng cổ đông.....	8
Điều 11. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.....	9
CHƯƠNG III. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	10
Điều 12. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị.....	10
Điều 13. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị.....	10
Điều 14. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị.....	11
Điều 15. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....	11
Điều 16. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị.....	12
CHƯƠNG IV. TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	12
Điều 17. Thông báo họp Hội đồng quản trị.....	12
Điều 18. Điều kiện tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị.....	13
Điều 19. Cách thức biểu quyết.....	13
Điều 20. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị.....	14
Điều 21. Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị.....	15.
Điều 22. Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị.....	15
CHƯƠNG V. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN.....	15

Điều 23. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên.....	15.
Điều 24. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên.....	15
Điều 25. Cách thức bầu Kiểm soát viên.....	16
Điều 26. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.....	16
Điều 27. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.....	17
CHƯƠNG VI. LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY.....	17
Điều 28. Người điều hành công ty.....	17
Điều 29. Bổ nhiệm và miễn nhiệm người điều hành công ty.....	17
CHƯƠNG VII. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC.....	17
Điều 30. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả các cuộc họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.....	17
Điều 31. Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.....	18
Điều 32. Các trường hợp Tổng giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị.....	18
Điều 33. Báo cáo của Tổng giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.....	18
Điều 34. Các vấn đề Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.....	18
Điều 35. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các Kiểm soát viên và Tổng giám đốc.....	19
CHƯƠNG VIII. QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NHỮNG CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC	19
Điều 36. Phương thức và tiêu chí đánh giá cán bộ.....	19
Điều 37. Khen thưởng và kỷ luật.....	19
CHƯƠNG IX. ĐIỀU KHOẢN THỰC HIỆN.....	20
Điều 38. Sửa đổi, bổ sung.....	20
Điều 39. Hiệu lực thực hiện.....	20

CÔNG TY CP CAFICO VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CAFICO VIỆT NAM

*Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
số 12/2018/ĐHĐCĐ-CFC, ngày 31 tháng 3 năm 2018*

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế nội bộ về quản trị công ty được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Thông tư 95/2017/TT-BTC, Ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cafico Việt Nam.

Quy chế này đề ra những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và cán bộ quản lý khác của Công ty.

Quy chế này sẽ điều chỉnh các nội dung chủ yếu sau:

1. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông;
2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị;
3. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng Quản trị;
4. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên;
5. Lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm người điều hành công ty;
6. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc điều hành;
7. Quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác;
8. Các quy định khác

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau :

a. *Quản trị công ty*: là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty.

b. *Công ty*: là Công ty Cổ phần Cafico Việt Nam.

c. *Điều lệ*: là Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

d. *Cổ đông*: là những cá nhân, tổ chức sở hữu cổ phiếu của Công ty.

đ. *Đại hội đồng Cổ đông*: là Đại hội đồng Cổ đông Công ty.

e. *Người có liên quan*: là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, Khoản 34, Điều 6 của Luật Chứng khoán.

f. *Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành*: là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

g. *Thành viên Hội đồng quản trị độc lập*: là thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 2, Điều 151 Luật doanh nghiệp.

h. *Cán bộ quản lý*: là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm.

2. Trong quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

CHƯƠNG II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI KỲ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự kỳ họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị các công việc sau:

a. Thông báo việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự kỳ họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày chốt danh sách .

b. Lập xong danh sách cổ đông đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông trước ngày tổ chức kỳ họp ít nhất ba mươi (30) ngày, thông qua Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. Trình tự, thủ tục chốt danh sách cổ đông thực hiện theo quy định của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.

c. Chuẩn bị nội dung, chương trình, xác định thời gian, địa điểm tổ chức kỳ họp.

d. Thông báo về việc tổ chức kỳ họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty và công bố trên phương tiện thông tin của Sở

Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Điều 4. Thông báo triệu tập kỳ họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập kỳ họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập họp theo các trường hợp quy định tại Điều 13, khoản 4b hoặc Điều 13, khoản 4c Điều lệ Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông tổ chức kỳ họp thường niên mỗi năm một lần. Ngoài kỳ họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể tổ chức kỳ họp bất thường. Địa điểm tổ chức kỳ họp phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp kỳ họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm tổ chức kỳ họp được xác định là nơi chủ tọa tham dự kỳ họp.

3. Đại hội đồng cổ đông phải tổ chức kỳ họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

4. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả cổ đông, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, trên trang thông tin điện tử (Website) của Công ty. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất 15 ngày trước ngày tổ chức kỳ họp. Chương trình kỳ họp, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại kỳ họp được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự kỳ họp Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày tổ chức kỳ họp Đại hội đồng cổ đông Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên người được ủy quyền và số phiếu được quyền biểu quyết của họ tương ứng với số cổ phần mà cổ đông đang nắm giữ và số cổ phần được ủy quyền. Thẻ biểu quyết này dùng để biểu quyết tất cả các vấn đề cần biểu quyết trong kỳ họp.

3. Cổ đông đến dự kỳ họp Đại hội đồng cổ đông muộn, có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại kỳ họp. Chủ tọa không có trách nhiệm dùng kỳ họp để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

Điều 6. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết

1. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội

dung chương trình. Khi tiến hành biểu quyết tại kỳ họp, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội đồng cổ đông bầu ban kiểm phiếu không quá 3 người theo đề nghị của chủ tọa kỳ họp để kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu.

2. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua đều được coi là hợp lệ, kể cả trong trường hợp việc triệu tập kỳ họp Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình thông qua đều được xem là hợp lệ, ngay cả khi Đại hội đồng cổ đông không được triệu tập họp theo đúng trình tự và thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty hoặc vấn đề được thông qua không có trong chương trình kỳ họp.

Điều 7. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại kỳ họp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông, không được thông qua bằng phương thức lấy ý kiến của cổ đông bằng văn bản.

- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- d. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- e. Tổ chức lại, giải thể công ty.

2. Các quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

- a. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Dự án đầu tư hoặc mua bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- c. Tổ chức lại, giải thể công ty.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên phải thực hiện bầu trực tiếp theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử là những người có số phiếu được bầu lần lượt từ cao xuống thấp đến khi đủ số lượng thành viên. Trường hợp có hơn một người có số phiếu trúng cử thấp nhất bằng nhau, người nào có số cổ phần sở hữu cao hơn thì người đó trúng cử.

4. Các quyết định khác ngoài quy định tại các khoản 2; 3 Điều này được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Điều 8. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản kỳ họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Kiểm soát viên có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây :

1. Trình tự và thủ tục triệu tập kỳ họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp quyết định của kỳ họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập kỳ họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại kỳ họp trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 9. Lập biên bản kỳ họp Đại hội đồng cổ đông

Người chủ trì kỳ họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử (Website) của Công ty trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm kỳ họp Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản kỳ họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông, trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng 10 ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa kỳ họp và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 10. Công bố nghị quyết của kỳ họp Đại hội đồng cổ đông

Trong thời gian 24 giờ kể từ khi thông qua quyết định của kỳ họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm nghị quyết, biên bản kỳ họp hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản), Công ty phải thực hiện công bố thông tin trên các phương tiện sau:

Trang thông tin điện tử của Công ty (website);

Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;

Việc công bố thông tin trên hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, trang thông tin điện tử của Sở GDCK Hà Nội thực hiện theo hướng dẫn của

Điều 11. Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây :

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông;

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ;

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty.

Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây :

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các quyết định đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên Website của Công ty trong thời hạn 24 giờ và gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;

Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG III

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 12. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn sau đây:

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;

2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và phải là cổ đông của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

Điều 13. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị.

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc. Trường hợp có thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ, thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

Điều 14. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện bầu trực tiếp theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị; cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử là những người có số phiếu được bầu lần lượt từ cao xuống thấp đến khi đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp có hơn một người có số phiếu trúng cử thấp nhất bằng nhau, người nào có số cổ phần sở hữu cao hơn thì người đó trúng cử.

Điều 15. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

1. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau :

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng 06 tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

g. Thành viên đó không còn sở hữu cổ phiếu, không còn là cổ đông của Công ty.

2. Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 6 tháng trở lên có quyền đề nghị Đại hội đồng cổ đông (kỳ họp gần nhất) xem xét tư cách đối với thành viên Hội đồng quản trị không còn đủ tín nhiệm hoặc không còn đủ điều kiện làm thành viên. Quyết định bãi nhiệm phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua với số phiếu 51% trở lên trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết có mặt tại kỳ họp. Việc đề nghị của Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông được tiến hành bằng văn bản.

3. Hội đồng quản trị có thể bổ sung thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại kỳ họp

Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ sung thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra kỳ họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

4. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 16. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị.

1. Cổ đông có quyền gộp số cổ phần có quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa 03 ứng viên; và từ 50% trở lên thì được đề cử tối đa 04 ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

CHƯƠNG IV

TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 17. Thông báo họp Hội đồng quản trị.

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền, phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì thành viên có số cổ phần sở hữu cao nhất trong số họ triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy (07) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập cuộc họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp 01 lần.

3. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 05 ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể

có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm cuộc họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

Điều 18. Điều kiện tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị.

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn :

- a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 cán bộ quản lý khác;
- b. Ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát.

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 1 trên đây phải được tiến hành trong thời hạn 15 ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 1 trên đây có thể tự mình triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị.

3. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

Điều 19. Cách thức biểu quyết.

1. Trừ quy định tại khoản 2 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;

2. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

3. Theo quy định tại Khoản 2 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội

đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng.

4. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân có lợi ích trong đó, có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

Điều 20. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị.

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất 03 thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp.

2. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

3. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp, nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

4. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản, mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.

Điều 21. Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị.

Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó, trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự.

Điều 22. Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị.

Công ty có trách nhiệm thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị trên trang thông tin điện tử của Công ty (Website) và thực hiện công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 23. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Các Kiểm soát viên không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

Các Kiểm soát viên không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty.

2. Ban kiểm soát bầu một thành viên trong số họ làm trưởng ban tại cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì thành viên có số cổ phần sở hữu cao nhất trong số họ triệu tập cuộc họp ban kiểm soát. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau :

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 24. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên

1. Các cổ đông có quyền gộp số cổ phần biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ số cổ phần có tỷ lệ từ 05% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; và từ 30% trở lên được đề cử tối đa 03 ứng viên. Người được đề cử vào vị trí Kiểm soát viên phải là cổ đông của công ty.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên vị trí Kiểm soát viên thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên phải được công bố rõ ràng và phải được kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

3. Các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ là 05 năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Điều 25. Cách thức bầu Kiểm soát viên

Việc biểu quyết bầu Kiểm soát viên được thực hiện bầu trực tiếp theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát; cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử là những người có số phiếu được bầu lần lượt từ cao xuống thấp đến khi đủ số lượng thành viên. Trường hợp có hơn một người có số phiếu trúng cử thấp nhất bằng nhau, người nào có số cổ phần sở hữu cao hơn thì người đó trúng cử.

Điều 26. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên không còn tư cách trong các trường hợp sau :

- a. Bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên;
- b. Kiểm soát viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;
- c. Kiểm soát viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;
- d. Kiểm soát viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát trong vòng 06 tháng liên tục, không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
- e. Kiểm soát viên đó bị cách chức Kiểm soát viên theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- g. Kiểm soát viên đó không còn sở hữu cổ phiếu, không còn là cổ đông của công ty.

2. Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 06 tháng trở lên có quyền đề nghị Đại hội đồng cổ đông (kỳ họp gần nhất) xem xét tư cách đối với Kiểm soát viên không

còn đủ tín nhiệm hoặc không còn đủ điều kiện làm Kiểm soát viên. Quyết định bãi nhiệm phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua với số phiếu 51% trở lên trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết có mặt tại kỳ họp. Việc đề nghị của Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông được tiến hành bằng văn bản.

Điều 27. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Công ty thực hiện thông báo việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên trên trang thông tin điện tử của Công ty (website) và công bố thông tin trên cổng thông tin điện tử của UBCKNN, Sở GDCK Hà Nội theo quy định công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG VI

**LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM
NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY**

Điều 28. Người điều hành công ty

Chủ tịch Hội đồng quản trị là đại diện theo pháp luật, là người điều hành Công ty.

Điều 29. Bổ nhiệm và miễn nhiệm người điều hành công ty

Việc lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm người điều hành công ty thực hiện theo quy định bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG VII

**PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Điều 30. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả các cuộc họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị sẽ mời Trưởng ban kiểm soát, đại diện Ban giám đốc hoặc Kế toán trưởng dự một số cuộc họp của Hội đồng quản trị. Các thành viên được mời họp có thể tham gia thảo luận trong cuộc họp nhưng không có quyền tham gia biểu quyết. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ có văn bản thông báo kết quả cuộc họp này cho Trưởng ban kiểm soát, Ban giám đốc và Kế toán trưởng trong thời gian 05 ngày làm việc sau khi cuộc họp kết thúc.

2. Tại các cuộc họp có nội dung quan trọng, Trưởng ban kiểm soát có thể mời một số thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban giám đốc tham gia để thảo luận về những vấn đề có liên quan. Thư mời họp phải có đầy đủ nội dung cần thiết và phải được chuyển đến người được mời ít nhất 03 ngày trước khi cuộc họp diễn ra. Trưởng ban kiểm soát sẽ có văn bản thông báo kết quả cuộc họp cho các

thành viên được mời dự họp trong thời gian 05 ngày làm việc sau khi cuộc họp kết thúc.

3. Tại các cuộc họp có nội dung quan trọng, Tổng giám đốc có thể mời một số thành viên Hội đồng quản trị và Trưởng ban kiểm soát tham gia để thảo luận về những vấn đề có liên quan. Thư mời họp phải có đầy đủ nội dung cần thiết và phải được chuyển đến người được mời ít nhất 03 ngày trước khi cuộc họp diễn ra. Tổng giám đốc sẽ có văn bản thông báo kết quả cuộc họp cho các thành viên được mời dự họp trong thời gian 05 ngày làm việc sau khi cuộc họp kết thúc.

Điều 31. Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát và Tổng giám đốc

Bản sao các văn bản nghị quyết của Hội đồng quản trị sẽ được chuyển đến cho Trưởng ban kiểm soát và Tổng giám đốc trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi cuộc họp kết thúc, cùng thời điểm với cung cấp cho thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 32. Các trường hợp Tổng giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị.

Khi có đề nghị họp Hội đồng quản trị của Ban kiểm soát hoặc Tổng giám đốc, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập cuộc họp bất thường, không được trì hoãn, nếu không có lý do chính đáng. Đề nghị phải được lập bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và những vấn đề cần bàn.

Những vấn đề chủ yếu cần xin ý kiến của Hội đồng quản trị là những vấn đề có liên quan đến trách nhiệm và các xung đột về quyền lợi hoặc trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc theo quy định của Điều lệ Công ty.

Điều 33. Báo cáo của Tổng giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Theo định kỳ 06 tháng hoặc 01 năm, Tổng giám đốc phải đánh giá việc thực hiện các nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Ban giám đốc.

Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo khi có yêu cầu.

Khi cần thiết, Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu các thành viên Ban giám đốc cũng như các cán bộ quản lý khác thuộc quyền của Tổng giám đốc báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Điều 34. Các vấn đề Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu

cầu của Ban kiểm soát. Yêu cầu của Ban kiểm soát phải được làm bằng văn bản có chữ ký của Trưởng ban kiểm soát.

Ngoài ra, Tổng giám đốc phải cung cấp bằng văn bản các báo cáo, thông tin sau cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

1. Kết quả thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động của công ty theo định kỳ.

3. Chậm nhất ngày 31 tháng 12 hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tiếp theo của Công ty.

Mọi quyết định và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty phải được gửi đến Hội đồng quản trị để báo cáo.

Điều 35. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các Kiểm soát viên và Tổng giám đốc.

1. Các thành viên Hội đồng quản trị, các Kiểm soát viên và thành viên Ban giám đốc sẽ thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin với nhau theo tinh thần hợp tác, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho công việc của các thành viên theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, quy chế làm việc và nhiệm vụ chung.

2. Trường hợp khẩn cấp, các thành viên Hội đồng quản trị, các Kiểm soát viên và thành viên Ban giám đốc có thể thông tin ngay (gặp trực tiếp, điện thoại hoặc email) cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát hoặc Tổng giám đốc hoặc cả 3 người để được giải quyết nhanh chóng.

CHƯƠNG VIII

QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NHỮNG CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Điều 36. Phương thức và tiêu chí đánh giá cán bộ.

Hội đồng quản trị sẽ ban hành các quy định về phương thức và tiêu chí đánh giá thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban giám đốc và các cán bộ quản lý khác để tiến hành xem xét đánh giá hàng năm phù hợp với từng thời điểm hoạt động của Công ty.

Điều 37. Khen thưởng và kỷ luật.

Hội đồng quản trị có thẩm quyền quyết định khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh thuộc quyền bổ nhiệm. Đối với các chức danh thuộc quyền bầu cử của Đại hội đồng cổ đông thì hàng năm Hội đồng quản trị sẽ xem xét, đề nghị Đại

hội đồng cổ đông quyết định khen thưởng hoặc đánh giá và xem xét bãi nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG IX

ĐIỀU KHOẢN THỰC HIỆN

Điều 38. Sửa đổi, bổ sung

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được quy định trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty phù hợp với pháp luật.

Điều 39. Hiệu lực thực hiện

1. Bản Quy chế này gồm có 9 Chương và 39 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cafico Việt Nam nhất trí thông qua ngày 31/ 03/2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn Quy chế này.

2. Bản Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.

3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAFICO VIỆT NAM
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN QUANG TUYẾN